TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **49**/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vũ Ngọc Côn.

2. Ông: Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường **-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 tháng 2017 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn**: Anh Lục Văn Tr - Sinh năm 1990.*

- Nơi cư trú: Thôn B - xã Q - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

**** Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Mỹ L - Sinh năm 1993.*

- Nơi cư trú: Thôn B - xã Q - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và những lời khai của nguyên đơn anh Lục Văn Tr và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Lục Văn Tr kết hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L vào ngày 5/4/2010. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Anh Tr chị L có đến Ủy ban nhân dân xã Q, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh Tr chị L về chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh Tr tại thôn B - xã Q - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tỉnh cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó

hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 02/2015 chị L bỏ đi đâu anh Tr không rõ, anh Tr và người thân chị L đã hỏi thăm địa chỉ, nơi ở của chị L nhưng cũng biết chị L ở đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh Tr không biết tin tức chị L ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L mất tích. Tại Quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ L mất tích. Anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Tr, chị L có một con chung là cháu Lục Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/3/2013. Hiện cháu A đang ở cùng anh Tr. Anh Tr đề nghị được nuôi cháu Quỳnh A đến tuổi trưởng thành vì chị L hiện nay đã bỏ đi biệt tích.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tr xác nhận, anh và chị L không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Anh Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L tại Quyết định số 02/2017/QĐST-VDS ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ L mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Tại phiên Tòa anh Tr vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L, giao cho anh được nuôi cháu Lục Thị Quỳnh A.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Cho anh Lục Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Giao cho anh Lục Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lục Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/3/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí anh Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Lục Văn Tr khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị Nguyễn Thị Mỹ L. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 02/2017/QĐST-VDS ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản và tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Tr chị L tự nguyện tìm hiểu và kết kết hôn với nhau vào năm 2010 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015 chị L đã bỏ đi khỏi địa Phương nhưng không ai biết đi đâu. Tại Quyết định số: 02/2017/QĐST-VDS ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Mỹ L mất tích. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Lục Văn Tr đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[3] Về con chung:

Anh Tr chị L có một con chung là cháu Lục Thị Quỳnh A đang ở với anh Tr. Chị L đã bỏ đi biệt tích hơn 02 năm, anh Tr có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh A. Do vậy cần giao cháu Quỳnh A cho anh Tr nuôi đưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị L bị tuyên bố mất tích nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lục Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lục Văn Tr. Cho anh Lục Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Giao cho anh Lục Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lục Thị Quỳnh A, sinh ngày 19/3/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lục Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Tr đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003091 ngày 13/10/2017. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Q, huyện LN;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng